TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Chuy
- Ông Nguyễn Đắc Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 25 tháng 7 năm 1961 tại Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 7, khu 3, phường Tr, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà: Hoàng Thị Ng (đã chết); Có vợ là Ngô Thị N và 03 (ba) con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 27/11/2019. Có mặt.

* Người làm chứng:

1./ Bùi Văn B, sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ 19, khu 3A, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

2./ Bùi Văn Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: tổ 28, khu 3, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11giờ ngày 27/11/2019 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu 3, phường Tr, Tp H, tỉnh Quảng Ninh, kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn D có hành vi cất giấu 02 gói ma túy Hêrôine mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên: do có nhu cầu sử dụng ma

túy, khoảng 9h ngày 27/11/2019 D ra khu vực bãi gửi xe cổng chợ Loong Toòng, Tp H mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói Heroine với giá 300.000đ sau khi mua đã mang về nhà sử dụng 1 phần, còn lại cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của D: 02 (Hai) gói giấy (Kí hiệu M1, M2) bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng tại tay trái và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen gắn sim 0337.584.014 tại túi quần bên phải.

Kết luận giám định số 919/GĐMT ngày 30/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng: 0,269gam. Hoàn lại sau giám định: M1: 0,06gam; M2: 0,1gam.

Cáo trạng số 26/CT-VKSHL ngày 16/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan, đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ, giải thích việc công bố bản án theo quy định của pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Chiếc điện thoại bị thu giữ là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX tuyên trả lại bị cáo.

Người làm chứng Bùi Văn B và Bùi Văn Đ có lời khai thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tại tay trái Nguyễn Văn D 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai nhận đó là Heroine của D. Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần bên phải D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ.

Người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn D không biết nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 luật hình sự: xử phạt Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã cũ và 01 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo về việc tàng trữ trái phép ma túy phù hợp với lời khai của những người chứng kiến cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11giờ 15phút ngày 27/11/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh vật chứng và Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Hồi 11giờ ngày 27/11/2019 tại khu vực tại tổ 1, khu 3, phường Tr, Tp H, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Văn D tàng trữ trái phép 0,269gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

a) ...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản nhân thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động và sim điện thoại là tài sản cá nhân, không liên quan tới hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,16gam mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 919/GĐMT ngày 30/11/2019; trả lại bị cáo Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 103/BB - THA ngày 14/02/2020 tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố H).

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

Nơi nhận:
- *VKS; CA; THADS Tp H;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đắc Nam **Phạm Văn Chuy** **Lê Thanh Tâm**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm H1 Dung Nguyễn Đăng Cường Lê Thanh Tâm

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**